TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **68** /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 12/10/2018
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV- TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình** và ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân huyện BV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 07 năm 2018 về việc tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu T, sinh năm 1993

HKTT: Thôn VP, xã CM, huyện BV, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TP - xã TA - huyện BV - TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trần Quang T1, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn VP, xã CM, huyện BV, TP Hà Nội.

Hiện nay đang chấp hành án tại: Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Xã XP- quận NT L- TP. Hà Nội

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2018 và bản tự khai ngày 09/7/2018 chị Ngô Thị Thu T trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Quang T1 ngày 19/02/2016 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM - huyện BV - TP Hà Nội. Sau khi kết hôn chị và anh T1 về chung sống tại gia đình nhà anh T1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trung cờ bạc, cầm cố tài sản của gia đình, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Trung không nghe mà còn chửi bởi và đánh đập chị nhiều lần nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 9/2017 cho đến nay. Tháng 8/2017 thì anh Trung bị Công an quận BTL bắt và ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với mức án 04 năm 06 tháng tù và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Trong thời gian anh T1 bị bắt tạm giam và khi Tòa án xét xử vụ án chị không thăm gặp anh T1 vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quang T1.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nhật N - sinh ngày 30/01/2016. Từ nhỏ cho đến nay cháu ở với chị và khi Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi cháu N đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Trần Quang T1 trình bày: Hiện nay anh đang giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội" theo bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị T ngày 19/02/2016 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C M. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhau tại gia đình nhà anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì cho đến ngày 05/8/2017 anh bị bắt từ ngày đó cho đến nay chị T không quan tâm, thăm hỏi gì anh. Khi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử chị T cũng không xuống thăm anh cũng không gửi quà gì cho anh. Hai vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T

làm đơn xin ly hôn mà không báo trước và bàn bạc gì với anh biết, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh mong chị Thược xem xét lại tình cảm vợ chồng, con cái và gia đình.Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nhật N - sinh ngày 30/01/2016 hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi Tòa án giải quyết ly hôn bản thân anh muốn nuôi con nhưng không đủ điều kiện vì anh đang đi chấp hành án nên anh nhất trí giao con cho chị T nuôi và chăm sóc cháu tốt hơn.Về tài sản riêng: Không có.Tài sản chung, công sức chung: Không có.Về công nợ chung: Không có.

Vụ án không thể tiến hành hòa được vì hiện nay anh T1 đang bị tạm giam và anh T1 có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và khi xét xử.

Theo bà Trần Thị B là mẹ đẻ anh Trần Quang T1 trình bày: Gia đình bà có tổ chức đám cưới cho chị Ngô Thị Thu T và anh Trần Quang T1. Sau khi tổ chức cưới chị T về chung sống cùng đình bà được hơn một năm tháng 8/2017 anh T1 bị bắt thì tháng 9/2017 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh T1 quan điểm của gia đình cũng nhất trí vì từ khi anh T1 bị bắt chị T không hề qua lại gia đình bà và cũng không thăm hỏi gì đối với anh T1. Anh T1 và chị T có một con chung là cháu Trần Nhật N, hiện nay cháu N đang ở với chị T vì anh T1 đang chấp hành án tại Trại giam số I về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với mức án là 04 năm 06 tháng tù. Do vậy anh T1 không có điều kiện nuôi cháu N nên đề nghị Tòa giao cháu Nguyên cho chị T nuôi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị Thu T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quang T1. Về con chung: Có một con chung cháu Trần Nhật N - sinh ngày 30/01/2016 chị yêu cầu được nuôi cháu cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Trần Quang T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Đều không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cuả Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký đều thực hiện đầy đủ

các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56,57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Ngô Thị Thu T.

- Về con chung: Giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Nhật N sinh ngày 30/01/2016 đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 do chị T không yêu cầu; Tài sản chung, tài sản riêng, công sức chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Ngô Thị Thu T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Quang T1. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu T và anh Trần Quang T1 kết hôn ngày 19/02/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM - huyện BV là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Trần Quang T1 chơi bời, cờ bạc, cầm cố tài sản. Tháng 8/2017 anh T1 bị Công an quận BTL bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử với mức án 04 năm 06 tháng tù

về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Vì vậy tháng 9/2017 chị T đã bỏ nhà chồng về bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay.Từ khi anh T1 bị bắt tạm giam cho đến nay chị T không quan tâm, thăm hỏi gì đối với anh Trung, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, anh T1 và chị T đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Theo quan điểm của anh T1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà chỉ từ khi anh bị bắt tạm giam cũng như khi Tòa xét xử cho đến nay trong suốt thời gian này anh không thấy chị T đến thăm hỏi gì đến anh. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý và nhờ Tòa hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, vợ chồng không quan tâm thăm hỏi gì đến nhau, nay anh T1 đang đi chấp hành án vì vậy không có điều kiện để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mục đích của hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 8/2017 cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị Ngô Thị Thu T được ly hôn anh Trần Quang T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có một con chung, cháu Trần Nhật N - sinh ngày 30/01/2016. Cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Nhật N cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Trần Quang T1 có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Đều không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Ngô Thị Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 55, 56,58,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thu T đối với anh Trần Quang T1.

Cho chị Ngô Thị Thu T được ly hôn anh Trần Quang T1.

Về con chung: Có một con chung cháu Trần Nhật Nguyên - sinh ngày 30/01/2016. Giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Nhật N cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Quang T1 cho đến khi chị T có đơn yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Quang T1 có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Thược phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008656 ngày 06/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị T phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Quang T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện BV
- Chi cục THADS huyện B V
- UBND xã CM
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung